

Bản tin Phân tích kỹ thuật

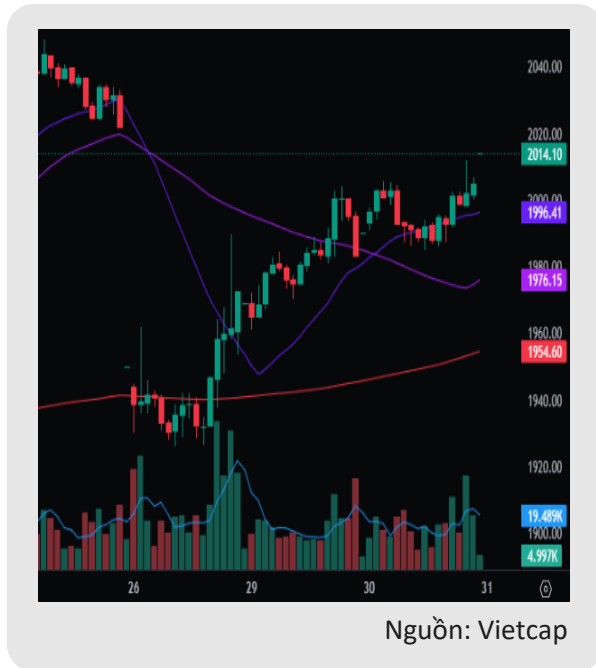
30/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G1000 đóng cửa trên đường MA20, MA50 và quanh mức giá cao nhất ngày, thể hiện gia tốc tăng mạnh với tín hiệu Tích cực. (M15)
- Vị thế mua tiếp tục được ưu tiên quanh vùng giá 2.010 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.005 điểm và mục tiêu là khu vực 2.020 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.010 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.020 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.005 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index hồi phục 3 phiên liên tiếp, lấy lại gần 90% số điểm đã mất trong phiên giảm 25/12. Chỉ số có tín hiệu tăng giá kèm sự lấn át của đà tăng nhờ đóng cửa trên đường MA5 (vùng 1.755 điểm). VN30-Index diễn biến tương đồng và tái kích hoạt tín hiệu tăng trong cả ngắn và trung hạn. Các chỉ số VNMidcap và VNSmallcap chưa thay đổi tín hiệu so với phiên 29/12.
- VN-Index tiếp cận vùng giá cao và hoạt động mua cải thiện trên cổ phiếu Ngân hàng, CNTT, Bán lẻ và Tiêu dùng. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán bất thường ở phiên 30/12. Về tín hiệu kỹ thuật, đa số các nhóm ngành đều cải thiện tín hiệu trên nhiều hoặc một vài cổ phiếu thành phần, mức tín hiệu không bị xấu đi so với phiên 29/12.
- VN-Index tái kích hoạt tín hiệu tăng và khu vực 1.785-1.805 điểm sẽ là mục tiêu ngắn hạn kế tiếp. Vùng 1.755 điểm (MA5) sẽ là hỗ trợ trong phiên 31/12. Dựa trên tín hiệu hiện tại, chúng tôi cho rằng các nhịp điều chỉnh kèm hoạt động bán không đột biến (nếu có) đều mang mục đích củng cố kỹ thuật cho khả năng vượt đỉnh ở giai đoạn tiếp theo.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



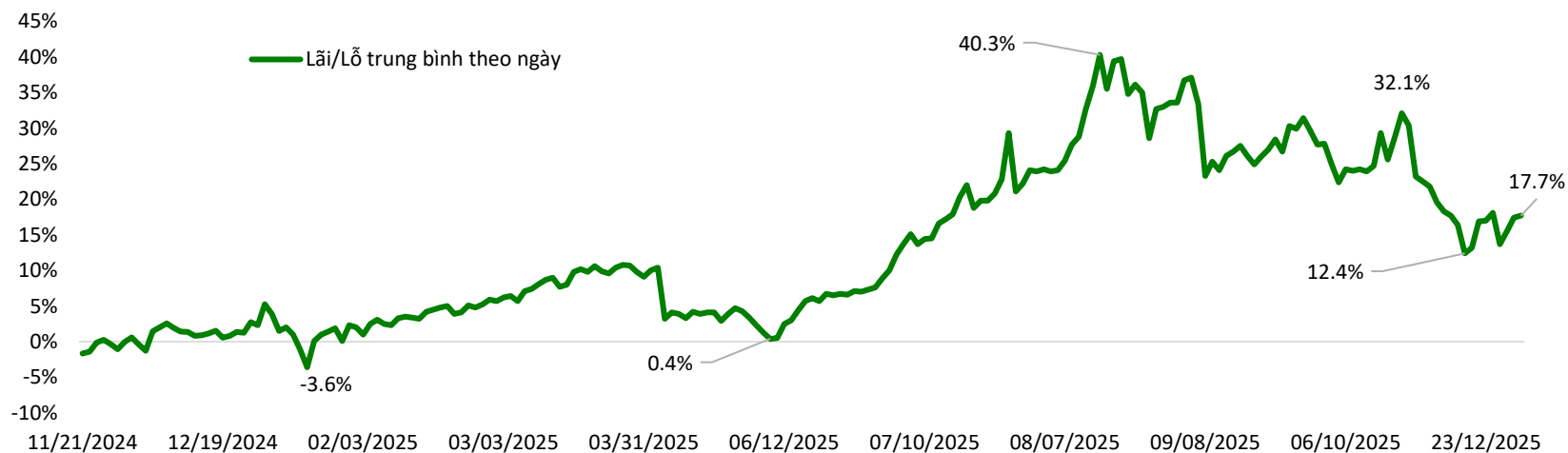
MSN

- MSN kiểm định khu vực hỗ trợ 73.000 hai lần liên tiếp và không xuất hiện sự vi phạm. Ở lần thứ hai kiểm định, hoạt động mua giá thấp cải thiện giúp MSN vượt đường MA20, kích hoạt tín hiệu tăng.
- Dự báo MSN sẽ vận động tăng giá, kiểm định lại vùng 82.000 trong thời gian tới. Khuyến nghị mở vị thế mua ngắn hạn với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 74.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
76.500-76.900	82.000	74.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025		Đang mở	34,600	32,300	7.1%	31,100	36,000	32,300	
BID	19/12/2025		Đang mở	39,400	37,500	5.1%	37,300	41,000	38,000	
TCB	19/12/2025		Đang mở	34,350	33,100	3.8%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	88,500	82,700	7.0%	79,700	89,000	82,700	
POW	24/12/2025		Đang mở	12,800	12,700	0.8%	12,200	14,100		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	163,000	2.07%	-4.06%	1,256,083	5.703	1,147	8.6	142.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,700	2.50%	0.00%	227,704	1.251	2,603	1.5	11.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPL	91,000	-3.19%	-11.65%	163,190	-1.144	-60	4.5	-1,526.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BID	39,400	1.55%	3.68%	276,642	0.940	3,781	1.7	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	241,000	4.42%	21.11%	88,206	0.856	9,095	11.8	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	96,500	2.33%	2.66%	164,388	0.843	5,280	4.6	18.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,650	0.99%	1.86%	276,892	0.603	4,292	1.6	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	26,600	2.31%	1.33%	106,400	0.539	1,569	1.8	17.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	16,200	-2.99%	0.00%	81,118	-0.534	413	1.4	39.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	34,350	0.88%	-1.29%	243,412	0.471	3,111	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	88,500	1.61%	1.14%	129,958	0.459	3,957	4.1	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	76,900	1.85%	1.05%	111,191	0.453	2,196	3.3	35.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	27,950	1.27%	1.64%	139,897	0.390	3,075	2.1	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	65,200	6.89%	-4.96%	24,762	0.375	8,296	1.6	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	57,300	0.35%	0.17%	478,780	0.368	4,202	2.2	13.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	67,400	-0.88%	-8.92%	60,646	-0.471	4,851	5.1	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	22,100	-2.21%	-2.21%	12,540	-0.244	360	2.0	61.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,600	-1.42%	1.17%	17,695	-0.222	2,841	1.2	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	89,900	-1.32%	-3.02%	17,980	-0.209	9,526	3.9	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	71,600	3.32%	2.14%	6,485	0.190	735	6.0	97.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	13,700	0.74%	-1.44%	26,367	0.171	-3,598	3.9	-3.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	36,900	1.10%	-0.27%	14,004	0.135	4,849	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCG	63,800	-2.30%	-2.45%	5,423	-0.110	2,906	3.6	22.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	12,200	-0.81%	-0.81%	12,239	-0.088	1,055	1.0	11.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SHS	20,900	0.48%	-2.34%	18,799	0.080	1,518	1.6	13.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

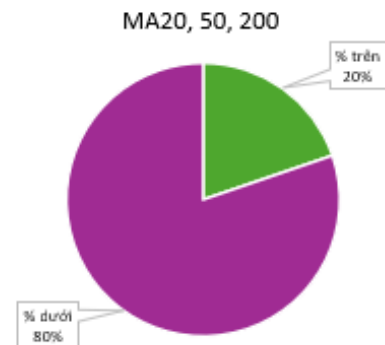
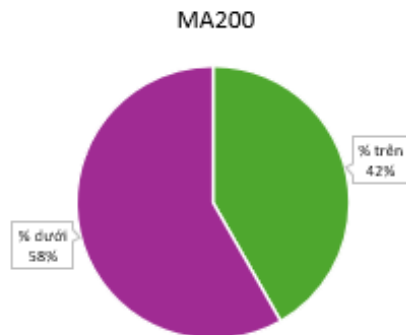
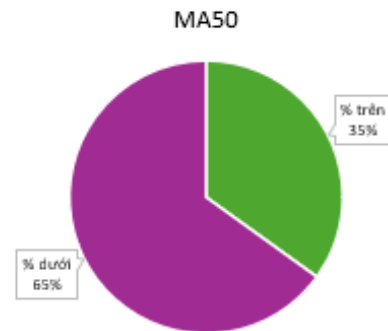
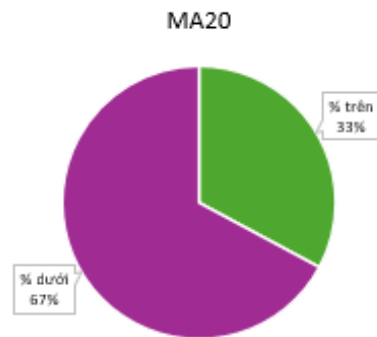
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	69,900	2.04%	0.29%	212,890	0.247	3,046	5.6	23.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	77,800	13.25%	13.25%	29,175	0.220	460	5.2	169.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	49,300	0.61%	-4.46%	176,469	0.061	2,971	2.6	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	220,000	6.28%	22.22%	13,597	0.049	28	4.5	7,782.3	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	45,800	-1.51%	-0.87%	56,188	-0.048	1,438	4.1	32.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGR	80,000	9.59%	10.80%	7,380	0.040	5,256	6.0	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	17,700	-8.29%	-3.80%	8,433	-0.040	1,954	1.1	9.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
RGG	29,500	7.66%	4.24%	5,760	0.025	835	2.5	34.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	26,000	7.00%	3.17%	6,032	0.024	-1,736	2.9	-15.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CMF	426,000	12.11%	4.85%	3,447	0.024	33,650	2.6	12.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HDB	27,950	1.3%	799.3	545.9	14,034	27,850	2.1	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	88,500	1.6%	679.8	524.8	45,593	88,000	4.1	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	241,000	4.4%	195.4	177.3	24,074	230,800	11.8	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	80,000	9.6%	11.6	2.3	42,380	78,700	6.0	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVB	36,000	3.7%	20.4	5.9	21,600	35,500	1.8	16.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHR	59,000	5.0%	88.8	16.7	39,878	66,382	2.0	11.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LHC	116,800	3.4%	11.0	2.3	65,000	120,100	3.0	11.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DRI	13,200	2.3%	22.3	6.7	8,389	16,102	1.5	6.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			30/12/2025	29/12/2025	26/12/2025	25/12/2025	24/12/2025	23/12/2025	22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	43%	43%	41%	44%	46%	45%	47%	46%	44%	43%
		Dưới	57%	57%	59%	56%	54%	55%	53%	54%	56%	57%
	MA50	Trên	35%	32%	31%	34%	37%	36%	36%	32%	32%	28%
		Dưới	65%	68%	69%	66%	63%	64%	64%	68%	68%	72%
	MA20	Trên	36%	32%	28%	31%	33%	35%	37%	28%	27%	25%
		Dưới	64%	68%	72%	69%	67%	65%	63%	72%	73%	75%

VN30	MA200	Trên	77%	77%	77%	73%	73%	73%	73%	70%	73%	67%
		Dưới	23%	23%	23%	27%	27%	27%	27%	30%	27%	33%
	MA50	Trên	50%	47%	47%	47%	63%	50%	57%	30%	30%	30%
		Dưới	50%	53%	53%	53%	37%	50%	43%	70%	70%	70%
	MA20	Trên	67%	50%	47%	50%	60%	60%	70%	40%	33%	33%
		Dưới	33%	50%	53%	50%	40%	40%	30%	60%	67%	67%

HNX	MA200	Trên	41%	41%	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%
		Dưới	59%	59%	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%
	MA50	Trên	32%	36%	32%	34%	38%	36%	38%	38%	35%	36%
		Dưới	68%	64%	68%	66%	62%	64%	62%	62%	65%	64%
	MA20	Trên	41%	41%	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%
		Dưới	59%	59%	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%

UPCOM	MA200	Trên	32%	33%	31%	32%	33%	33%	34%	32%	32%	32%
		Dưới	68%	67%	69%	68%	67%	67%	66%	68%	68%	68%
	MA50	Trên	37%	37%	35%	37%	37%	36%	37%	36%	36%	36%
		Dưới	63%	63%	65%	63%	63%	64%	63%	64%	64%	64%
	MA20	Trên	42%	42%	42%	42%	42%	41%	41%	41%	41%	41%
		Dưới	58%	58%	58%	58%	58%	59%	59%	59%	59%	59%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12																			
		30 ↓	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03
✓ 1	Dầu khí	81	76	72	71	72	69	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49
2	Bán lẻ	66	63	63	58	56	58	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77
3	Điện, nước & xăng đ...	65	60	57	55	55	53	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55
4	Bảo hiểm	62	59	49	47	49	52	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41
5	Y tế	54	66	58	59	61	62	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77
✗ 6	Công nghệ Thông tin	53	49	47	49	51	51	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42
✗ 7	Thực phẩm và đồ uố...	52	53	51	51	52	53	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54
8	Ngân hàng	46	44	48	48	50	48	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43
✗ 9	Du lịch và Giải trí	45	46	47	50	51	52	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54
! 10	Hàng cá nhân & Gia ...	43	43	45	46	48	48	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63
11	Tài nguyên Cơ bản	42	40	41	41	45	45	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43
12	Hàng & Dịch vụ Cộn...	42	40	38	42	42	42	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49
13	Hóa chất	39	34	36	36	39	39	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56
✗ 14	Xây dựng và Vật liệu	36	36	38	41	46	48	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46
! 15	Bất động sản	34	32	33	36	38	37	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52
✗ 16	Dịch vụ tài chính	34	35	33	32	33	35	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18
17	Ô tô và phụ tùng	30	31	31	30	31	30	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	117,500	-0.2%	2.3%	482,621	2.2	19.2	6,133	777.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,650	1.0%	1.9%	276,892	1.6	8.3	4,292	300.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	39,400	1.5%	3.7%	276,642	1.7	10.4	3,781	212.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	74,900	-0.3%	14.7%	180,730	2.8	14.9	5,014	131.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,950	1.3%	1.6%	139,897	2.1	9.1	3,075	799.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	88,500	1.6%	1.1%	129,958	4.1	22.4	3,957	679.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	60,000	0.2%	7.1%	113,113	1.8	9.2	6,519	1,138.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	241,000	4.4%	21.1%	88,206	11.8	26.5	9,095	195.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	35,750	-2.1%	0.4%	45,424	1.8	17.1	2,090	54.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BVH	59,400	-0.7%	6.1%	44,094	1.8	16.6	3,578	26.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	12,800	-1.5%	0.0%	39,268	1.2	18.9	679	58.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	96,800	0.8%	3.6%	33,023	2.8	14.0	6,912	55.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	96,800	-0.2%	8.4%	22,675	2.5	19.1	5,080	23.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	52,000	1.0%	3.0%	18,720	3.6	21.5	2,418	27.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	34,600	-1.4%	1.2%	17,695	1.2	12.2	2,841	133.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	46,200	0.7%	2.4%	16,924	1.7	8.7	5,278	8.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVD	28,450	-0.2%	3.6%	15,815	0.9	17.8	1,602	197.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	56,600	4.0%	4.2%	12,704	1.3	8.2	6,944	62.3	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	37,250	0.0%	3.8%	11,325	2.6	21.7	1,715	75.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	22,700	0.4%	2.9%	9,336	1.6	16.5	1,377	53.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DPG	38,200	-1.4%	-7.4%	3,851	1.8	12.6	3,037	13.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	49,300	0.6%	-4.5%	176,469	2.6	16.6	2,971	29.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	25,300	-1.7%	-3.4%	78,721	14.1	6.7	3,765	34.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,200	-0.6%	-1.7%	48,934	1.2	7.4	2,332	30.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,200	-0.2%	-0.3%	33,149	1.6	12.8	4,776	14.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	65,200	6.9%	-5.0%	24,762	1.6	7.9	8,296	459.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,300	0.4%	-0.7%	24,534	1.1	6.1	2,337	15.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	18,300	-1.1%	-2.9%	16,692	1.5	22.9	801	58.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,600	-0.8%	-4.1%	14,844	1.5	13.9	2,203	35.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	22,850	-0.2%	-3.2%	14,772	1.3	3.7	6,148	83.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	17,050	-2.0%	-5.5%	13,579	1.7	32.7	521	141.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	51,800	-0.6%	-0.8%	12,541	2.5	9.5	5,474	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	27,600	-0.5%	-3.0%	10,211	1.6	29.4	938	60.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGW	39,600	-1.2%	-0.5%	8,758	2.7	16.4	2,410	25.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	73,300	-2.1%	-5.6%	7,807	0.8	11.7	6,245	83.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	10,800	0.5%	-2.3%	6,799	1.3	8.1	1,330	13.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	12,700	-1.2%	-3.8%	5,486	0.6	1.4	9,417	22.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,950	0.9%	-3.2%	5,211	1.7	16.4	1,763	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	51,400	0.4%	-0.8%	4,877	3.1	7.2	7,183	9.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	22,700	-1.7%	-6.4%	4,534	1.6	7.4	3,057	43.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	65,200	6.89%	-4.96%	118,000	81.0%	8,296	1.6	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,600	-0.81%	-4.08%	52,100	70.3%	2,203	1.5	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,500	0.32%	-3.13%	25,500	64.5%	178	1.2	86.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,300	0.00%	-0.36%	64,100	55.2%	3,090	2.0	13.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	31,500	-0.63%	-4.55%	48,500	54.0%	857	2.0	36.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	9,200	-0.11%	-0.11%	13,600	47.8%	639	0.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,950	0.87%	-3.18%	42,400	46.5%	1,763	1.7	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,900	1.10%	-0.27%	54,000	46.3%	4,849	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	38,200	-1.42%	-7.39%	55,200	44.5%	3,037	1.8	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,900	-1.77%	3.35%	20,000	43.9%	(1,943)	0.7	-7.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,700	0.00%	0.77%	46,600	42.5%	3,578	1.7	9.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,100	0.42%	-0.41%	33,300	38.2%	3,385	1.4	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXG	17,500	-0.85%	-2.23%	24,000	37.1%	398	1.6	43.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	51,800	-0.58%	-0.77%	69,800	34.7%	5,474	2.5	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,500	-0.75%	-0.93%	35,700	34.7%	1,876	1.6	14.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực
HDG	27,600	-0.54%	-2.99%	37,000	34.1%	938	1.6	29.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	30,600	0.33%	-0.65%	40,800	33.3%	1,858	2.5	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	28,700	2.50%	0.00%	38,000	32.4%	2,603	1.5	11.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	17,500	-0.57%	-2.23%	23,100	32.0%	1,988	0.9	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,900	1.85%	1.05%	101,200	31.6%	2,196	3.3	35.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn